

Các bài văn mẫu Phân tích bài Thái sư Trần Thủ Độ trích Đại Việt sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

### ***Phân tích bài Thái sư Trần Thủ Độ trích Đại Việt sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1***

Nhà thơ Nguyễn Trãi từng viết:

“Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây nền độc lập

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương

Tuy mạnh yếu có khác nhau

Song hào kiệt đời nào cũng có.”

Quả đúng là Việt Nam ta tuy nhỏ nhưng hào kiệt hiền tài thì đời nào cũng có, điều đó đã được lịch sử chứng minh. Trong cuộc sống có những người sinh ra chẳng ai biết đến nhưng lại có những người sinh ra khi mất đi rồi lại khắc tên mình theo dòng lịch sử mà ngàn đời sau ai cũng biết. Dù không biết mặt dù không chứng kiến nhưng nhắc đến tên họ thì ai cũng biết. Thái sư Trần Thủ Độ là một người như thế. Phải chăng ông là một người tuyệt vời, phải chăng chính vì thế Ngô Sĩ Liên đã hạ bút để viết về con người tài giỏi này qua Đại Việt sử ký toàn thư.

Đại Việt sử ký toàn thư hoàn thành năm 1498 dựa trên cơ sở là bộ Đại Việt sử ký của Lê Văn Hưu và Sử ký tục biên của Phan Phu Tiên. Bộ sử ký này gồm có hai phần là ngoại kỷ và bản kỷ. Phần ngoại kỷ viết về lịch sử nước ta thời Hồng Bàng đến thế kỷ 10. Phần bản kỷ viết từ thời Đinh Tiên Hoàn đến thời Hậu Lê. Ban đầu thì có 15 quyển sau đó Phạm Công Trứ viết thêm năm quyển là 20 quyển.

Bài thái sư Trần Thủ Độ được trích từ quyển năm thuộc phần bản kỷ. Đoạn trích này khắc tạc lên một bức tượng đài về một con người không chỉ có phẩm chất của một vị tướng giỏi mà còn có đức. Tài năng của ông không ai không công nhận còn tích cách nhân phẩm đạo đức của ông thật sự phải đọc đoạn trích này mới thấy hết được.

Đoạn trích bắt đầu bằng những mốc thời gian lịch sử cụ thể chính xác: “Giáp Tý (1264), năm thứ 7 niên hiệu Thiên Long đời vua Trần Thánh Tông, mùa xuân, tháng giêng. Trần Thủ Độ mất, thọ 71 tuổi. Ông được vua truy tặng “Thượng phụ Thái sư Trung Vũ đại vương” tác giả mở đầu bằng sự kiện Trần Thủ Độ qua đời và sự truy tặng của nhà vua đối với ông. Hai chữ “thượng phụ” là cha vua, hai chữ

“thái sư” có nghĩa là thầy của vua, đó là tước bậc cao nhất của thời phong kiến lúc bấy giờ. Vậy mục đích của tác giả khi mở đầu bằng sự kiện đau buồn đáng tiếc này là gì? Phải chăng tác giả muốn nhắc đến những công lao mà Trần Thủ Độ đã đạt được trong cuộc đời của mình? Trần Thủ Độ là người có công lớn trong việc thúc đẩy sự chuyển đổi vai trò lịch sử từ thời nhà Lý sang thời nhà Trần. Không những thế ông là người có tài đầy mưu trí trong triều đình trung thành tận tụy với vua, giúp vua dựng việc lớn chống ngoại xâm bảo vệ tổ quốc. Tuy ông là người không có học vấn nhưng lại tài lược hơn người.

Tiếp đến tác giả kể về bốn sự việc khi ông còn sống để thể hiện tính cách của vị thái sư này. Qua đó ta càng thêm hiểu thêm những phẩm chất đáng quý của ông.

Thứ nhất, là việc có người nói ông là “Trần Thủ Độ quyền hơn cả vua”. Dẫu biết rằng con người vẫn cứ dạy nhau rằng ai chê mới là bạn ai khen thì là thù, nhưng đó chỉ là lý thuyết. Ai chúng ta cũng muốn được khen còn chê thì lại không thích, ai cũng muốn mình đẹp cả cho nên không thể chấp nhận những lời không hay về mình. Ở đây tác giả dùng từ “hặc người” có nghĩa là kẻ tội vạch tội mình. Qua hành động của người đó ta tưởng Trần Thủ Độ sẽ lôi ra chém đầu ngay lập tức, cũng như mỗi chúng ta khi bị vạch tội thì coi người ta là kẻ thù thế nhưng Trần Thủ Độ lại chấp nhận lời vạch tội của người đã hặc tội mình. Không những thế ông còn tặng tơ lụa cho người đó. Qua đó ta thấy Trần Thủ Độ là người biết phục thiện, công minh, độ lượng và có bản lĩnh biết nhận cái sai của mình.

Thứ hai, là việc giữa Trần Thủ Độ và người lính giữ thềm cấm. Đó là việc phu nhân của Trần Thủ Độ không được cho đi qua vùng thềm cấm. Khi vợ khóc lóc bảo chúng “khinh nhờn”. Trần Thủ Độ giận lắm bèn sai quân đi bắt tên lính đó vào, cứ tưởng rằng tay lính đó không giữ nổi đầu nhưng sự việc lại không xảy ra như thế. Sau khi trả lời câu “vạch hỏi” của ông thì tên lính kia không những không bị mất đầu mà còn được thưởng tiền, vàng, lụa. Trần Thủ Độ khen: "Người ở chức thấp mà biết giữ phép như thế, ta còn trách gì nữa". Như vậy có thể thấy ở Trần Thủ Độ toát lên vẻ chí công vô tư, tôn trọng phép nước và không thiên vị tình thân.

Thứ ba là sự việc vợ của ông nhờ ông xin cho một người làm “câu đương”. Hẳn cứ nghĩ vụ này được trăm phần trăm nhưng mà ông trời có mắt và con người kia cũng có mắt. Những kẻ không có tài mà đòi làm này nọ thì thật là dành chỗ của những người có học. Trần Thủ Độ xử lý rất tế nhị đó là ghi tên rồi nhưng với một yêu cầu là phải chặt một ngón chân. Tên kia sợ hãi xin thôi. Câu đương thật ra cũng chỉ là một chức quan nhỏ nhưng cũng không để những kẻ không biết gì nhờ quen biết mà xin xỏ làm được. Việc làm ấy thể hiện sự đề cao công bằng phép nước, bài trừ tệ nạn đút lót, chạy chọt chức quan.

Thứ tư là việc vua định đem anh em Trần Thủ Độ cùng nắm chức quan trọng trong triều đình nhưng ông tán thành. Ông thẳng thắn bày tỏ quan điểm của mình về việc đó theo ông thì chỉ cần những người tài giỏi nhất làm là được chứ nhiều người thì tài chính sẽ rối ren. Theo lẽ thường anh em được nhận chức thì phải cảm ơn mới phải nhưng ông nhất định từ chối bởi để tránh việc kéo bè kết đảng làm khó cho vua. Điều đó thể hiện Trần Thủ Độ là người không tư lợi, hết mình về việc chung của đất nước, không thiên vị anh em, chung thành và làm mọi điều tốt cho vua.

Để làm nổi bật chân dung nhân cách Trần Thủ Độ, tác giả đã có lối viết sử hấp dẫn, tạo những yếu tố bất ngờ, kịch tính nhưng lại rất kiệm lời. Qua mỗi sự kiện, người đọc đều thấy rõ điều đó. Kết quả các sự kiện luôn ngược với dự đoán của người đọc. Trước người tội mình, ta tưởng Trần Thủ Độ sẽ nổi giận rồi trừng phạt nhưng ngược lại, thật bất ngờ khi ông trả lời: "Đúng như lời người ấy nói" và bất ngờ hơn nữa, thưởng tiền lụa cho người ấy. Tác giả đưa người đọc đi hết từ bất ngờ này đến bất ngờ khác, bất ngờ sau lớn hơn bất ngờ trước.

Bằng nghệ thuật viết sử vừa chân thực vừa hấp dẫn kịch tính của tác giả đã đem đến cho ta một bức tượng vĩ đại về một vị thái sư học vấn ít nhưng tài lược thì hiếm ai bằng. Qua đoạn trích ta thấy một con người có tài, có chức có quyền nhưng không vì thế mà coi thường người khác, cũng không vì thế mà che đở cho người thân. Ông luôn hết lòng vì vua vì dân vì nước, thật xứng đáng để người đời sau nhớ đến.

### ***Văn mẫu lớp 10 Phân tích bài Thái sư Trần Thủ Độ trích Đại Việt sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên mẫu 2***

Trần Thủ Độ là một nhân vật lịch sử khá đặc biệt cho nên xung quanh ông có rất nhiều ý kiến đánh giá khác nhau. Đối với nhà Trần, Trần Thủ Độ là người có công đầu. Ông đã đem hết lòng trung thành tận tụy, tài năng và mưu trí của mình để giúp các vua Trần phát triển cơ nghiệp, chống ngoại xâm bảo vệ đất nước. Ngày nay, chúng ta cần có thái độ công bằng và sự phân tích kĩ càng để đánh giá, đề cao phẩm chất chí công vô tư, nghiêm minh, liêm khiết của Thái sư Trần Thủ Độ.

Qua bài Thái sư Trần Thủ Độ, tác giả ca ngợi nhân cách chính trực, chí công vô tư, biết lắng nghe và khuyến khích cấp dưới giữ nghiêm phép nước của ông.

Mở đầu bài viết, tác giả tóm tắt vài dòng về cuộc đời và sự nghiệp của Thái sư Trần Thủ Độ:

Giáp Tí, năm thứ 7.

Mùa xuân, tháng giêng.

Thái sư Trần Thủ Độ chết (tuổi 71) ; truy tặng Thượng phụ Thái Sư Trung Vũ Đại Vương.

Thủ Độ tuy không có học vấn, nhưng tài lược hơn người, làm quan triều Lí được mọi người suy tôn. Thái Tông lấy được thiên hạ đều là nhờ mưu sức của Thủ Độ cả, cho nên nhà nước phải nhờ cậy, quyền hơn cả vua.

Ở phần sau, nhà sử học Ngô Sĩ Liên đã chọn ra bốn tình tiết (câu chuyện nhỏ) phản ánh bốn khía cạnh về nhân cách cao quý của ông.

Nét đặc sắc nhất trong nghệ thuật kể chuyện và khắc họa hình tượng nhân vật là ở chỗ nhà viết sử đã xây dựng nên những tình huống giàu kịch tính, biết lựa chọn các chi tiết đắt giá. Mỗi câu chuyện dù ngắn nhưng đều có những xung đột được đẩy dần đến cao trào và được giải quyết một cách bất ngờ, gây thú vị cho người đọc. Từ đó; người đọc có thể hình dung rõ nét chân dung nhân vật và tự rút ra những bài học sâu sắc.

Chuyện người hặc tội (người vạch tội) ám ức tâu lên vua Trần Thái Tông là Thái sư lấn át quyền hành của vua: Bệ hạ trẻ thơ mà Trần Thủ Độ quyền hơn cả vua, đối với xã tắc thì sẽ ra sao ? là tình huống thú nhất sẽ dẫn đến mâu thuẫn giữa Trần Thủ Độ với nhà vua. Tác giả đẩy mâu thuẫn ấy lên cao trào bằng chi tiết nhà vua chủ động đem người hặc đi theo tới gặp Thái Sư để đối chất. Trần Thủ Độ không phân trần, biện bạch và trừng trị mà ngược lại, ông nhận lỗi ngay và còn ban thưởng cho người hặc tội. Câu trả lời của Thái sư gây bất ngờ lớn cho nhà vua: Đúng như lời người ấy nói.

Trần Thủ Độ có sự khác biệt với mọi người trong cách hành xử. Thông thường, người ta ghét kẻ dám vạch ra tội lỗi hoặc phê phán, chỉ trích sai lầm của mình, còn Trần Thủ Độ không chối mà công nhận ngay hành vi của mình và còn lấy tiền lụa thưởng cho bề dưới. Điều đó thể hiện thái độ thẳng thắn nhận lỗi, nghiêm khắc với bản thân và sự độ lượng của bậc chính nhân quân tử. Lời nói và hành động của ông trong sự việc này có tác dụng khích lệ cấp dưới hãy trung thực, dũng cảm, mạnh dạn tố cáo sai lầm của người khác, kể cả cấp trên nhưng phải với mục đích trong sáng là vì quyền lợi của quốc gia, dân tộc.

Tình huống thứ hai không liên quan đến quyền lợi của sơn hà xã tắc mà chỉ là chuyện riêng trong gia đình. Phu nhân của Thái sư Trần Thủ Độ vốn là hoàng hậu của vua Lí Huệ Tông. Sau khi Lí Huệ Tông bị bức tử, bà bị giáng xuống làm Thiên Cưng công chúa và ép gả cho Trần Thủ Độ. Một lần, bà ngồi trên kiệu đi vào cung, người lính quân hiệu bắt bà phải xuống kiệu trước thềm cấm. Tình huống này chứa đựng mâu thuẫn giữa phu nhân của Trần Thủ Độ và người lính. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là chi tiết phu nhân cho rằng mình bị coi thường nên khóc lóc, kể tội

người lính và giận dữ nói với chồng rằng: Mụ này làm vợ ông mà bọn quân hiệu khinh nhờn như thế.

Lúc đầu, Thủ Độ giận, sai đi bắt Người quân hiệu kia chắc mình phải chết. Khi đến nơi, Thủ Độ vặn hỏi trước mặt. Anh ta đem sự thực trả lời. Thủ Độ nói: Người ở chức thấp mà biết giữ phép như thế, ta còn trách gì nữa ? Điều đó cho thấy ông không thiên vị người thân và rất tôn trọng phép nước, tôn trọng người giữ đúng phép nước, dù đó là kẻ dưới quyền.

Tình huống thứ ba là phu nhân xin ông cho một người trong họ của bà được làm câu đương, tức là một chức dịch nhỏ trong xã chuyên lo việc bắt giữ và áp giải phạm nhân. Chi tiết này tạo ra mâu thuẫn giữa tính cách liêm chính của Trần Thủ Độ với lời đề nghị của phu nhân. Tác giả gây chú ý bằng chi tiết: Thủ Độ gật đầu và biên lấy họ tên quê quán của người đó, khiến người đọc lầm tưởng là sự việc sẽ diễn ra đúng theo ý muốn của phu nhân, để rồi hoàn toàn bất ngờ trước cách xử lý của Thái sư cũng như thú vị trước cách giải quyết cao trào xung đột của tác giả. Trần Thủ Độ yêu cầu hẳn muốn làm câu đương thì phải chặt một ngón chân để phân biệt với những câu đương khác, khiến hẳn ta sợ hãi, kêu van xin thôi, hồi lâu mới tha cho.

Như vậy là Trần Thủ Độ luôn có ý thức giữ gìn sự công bằng, không chấp nhận thói chạy chọt, đút lót, dựa dẫm, nhờ vả để tiến thân.

Tình huống thứ tư là vua muốn phong tướng cho An Quốc, anh trai của Trần Thủ Độ, Tướng Trần Thủ Độ sẽ mừng rỡ mà tạ ơn vua nhưng tác giả lại khiến người đọc ngạc nhiên đến bất ngờ khi Trần Thủ Độ thẳng thắn trình bày ý kiến: An Quốc là anh thân, nếu là người hiền thì thân xin nghỉ việc, còn như cho thân là hiền hơn An Quốc thì không nên cử An Quốc. Nếu anh em cùng là tướng thì việc trong triều sẽ ra sao?

Vì có tầm nhìn xa trông rộng nên ông đã lường trước được những phiền toái sẽ xảy ra khi cả hai anh em đều nắm giữ trọng trách. Điều đó sẽ đẩy nhà vua vào tình thế khó xử. Câu trả lời trên cho thấy Thái sư Trần Thủ Độ có tinh thần chí công vô tư, vượt khỏi quan niệm phổ biến trong xã hội là: Một người làm quan, cả họ được nhờ.

Những tình huống đầy kịch tính nêu trên đã góp phần làm nổi bật bản lĩnh cứng cỏi và nhân cách cao quý của Trần Thủ Độ: thẳng thắn, cầu thị, độ lượng, nghiêm minh và đặc biệt là chí công vô tư, luôn đặt việc nước lên trên hết, không mảy may tư lợi cho bản thân và gia đình. Điều này càng có ý nghĩa hơn bởi Trần Thủ Độ đang giữ chức quan cao nhất trong triều và gánh nặng trách nhiệm hầu như đè lên vai ông, vì vua còn nhỏ tuổi. Có thể nói Trần Thủ Độ là một vị quan đầu triều

gương mẫu, xứng đáng là chỗ dựa của quốc gia và đáp ứng được lòng tin cậy của nhân dân.

Sử gia Ngô Sĩ Liên khi viết về Thái sư Trần Thủ Độ dù có tỏ ra rất khách quan nhưng bằng những câu văn đầy cảm xúc, tác giả đã thể hiện lòng khâm phục và ca ngợi Trần Thủ Độ. Ông là tấm gương sáng để lại nhiều bài học bổ ích, thiết thực cho hậu thế. Tên tuổi và tài năng của ông được lưu danh muôn thuở.

### ***Phân tích bài Thái sư Trần Thủ Độ trích Đại Việt sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên Văn 10 hay nhất mẫu 3***

Khi nhắc đến nhà Trần, chúng ta sẽ không thể nào không nhắc đến Thái sư Trần Thủ Độ. Để nhà Trần được thành lập và được phồn thịnh qua hai đời vua, Trần Thủ Độ có thể được coi là khai quốc công thần, là trụ cột không thể thiếu của nhà Trần. Con người của ông được rất nhiều thế hệ nhà sử học nghiên cứu, khai thác và viết thành nhiều bài sử khác nhau. Trong đó tiêu biểu là Ngô Sĩ Liên với Đại Việt sử ký toàn thư. Qua đoạn trích, Thái sư Trần Thủ Độ, Ngô Sĩ Liên đã thể hiện trọn vẹn toàn bộ con người của Thái sư ở trên các phương diện khác nhau, từ chốn quan trường cho tới các mối quan hệ trong gia đình.

Mở đầu bài sử, bằng giọng văn hết sức trang nghiêm, tôn kính, tác giả thông báo về cái chết của Thái sư Trần Thủ Độ.

"Giáp Tí, năm thứ bảy.

Mùa xuân, tháng giêng.

Thái sư Trần Thủ Độ chết, truy tặng Thượng phụ Thái sư Trung Vũ Đại Vương."

Có thể nói, cái chết của ông là một sự mất mát, đau đớn quá lớn của không chỉ người nhà mà của cả dân tộc ta thời bấy giờ nữa.

Xuyên suốt bài viết, nhà sử học Ngô Sĩ Liên đã chọn ra bốn tình huống làm cho chúng ta thấy rõ được con người thật của Thái sư. Qua những tình huống đó, dù cho nhiều người không quen, không biết đến ông hay chưa từng gặp mặt ông cũng có thể hiểu rõ Trần Thủ Độ là con người như thế nào.

Ở tình huống đầu tiên, nếu Trần Thủ Độ không biết cách xử lý, thì có thể mâu thuẫn của ông với vua Thái Tông sẽ không thể nào gỡ bỏ được, có thể dẫn đến những hậu quả hết sức khôn lường. Ông là một Thái sư "quyền hơn cả vua" nên người hặc đã sợ ông sẽ cướp mất thiên hạ hoặc cũng có thể lấy tay che trời để làm nhiều việc hại dân hại nước, vì lúc này vua còn quá trẻ để xử lý hết được công việc

triều chính. Vua lập tức dẫn theo người hạch tội đến nhà Trần Thủ Độ để hỏi rõ ngọn ngành. Trái với những gì vua và người hạch đó nghĩ, rằng Thái sư sẽ chối tội, sẽ nổi giận, trị tội người hạch. Nhưng thật ngạc nhiên, Trần Thủ Độ đã làm ngược lại. Khi nghe nhà vua nói xong, đầu tiên là ông nhận lỗi ngay "đúng như lời người ấy nói". Rồi ông tiếp tục làm cho họ đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác bằng cách lấy tiền lấy lụa thưởng cho anh ta. Vậy là với tình huống đầu tiên, mâu thuẫn giữa Thái sư và vua đã được giải quyết một cách nhẹ nhàng, dứt khoát. Ông đúng là một con người khác thường, sự khác thường này không phải là dị biệt, mà chính là sự ngay thẳng, thẳng thắn thừa nhận lỗi lầm, không những không ghen ghét, thù hằn kẻ đã vạch tội mình, mà ông còn có cách khích lệ động viên cho người vạch tội và cả những người khác sau này nữa. Cho dù người làm sai có quyền cao chức trọng, có quyền uy hơn cả vua thì cũng không nên vì thế mà xum xoe nịnh nọt. Nhưng ông chỉ làm vậy với những người có ý tốt, không lợi dụng việc này để làm tổn hại đến đất nước.

Tới tình huống thứ hai, lúc này Ngô Sĩ Liên chọn một khía cạnh khác, gần gũi với chúng ta hơn – đó là gia đình. Vợ ông – Linh Từ Quốc Mẫu vốn là hoàng hậu của vua Lí Huệ Tông, khi nhà Lí mất bà bị giáng chức làm công chúa, rồi lấy Trần Thủ Độ. Trong một lần ngồi kiệu đi qua chỗ thêm cấm, người quân hiệu (đây là một chức quan võ nhỏ) lại đứng ra ngăn cản, không cho bà đi qua. Về tới nhà, bà khóc lóc kể tội viên quan đó cho Trần Thủ Độ, nói rằng người ta khinh thường, không tôn trọng bà. Thái sư nghe vợ nói xong thì giận lắm, sai người đi bắt viên quan đó. Người quân hiệu kia chắc hẳn lần này thì mình chết chắc rồi. Thế nhưng không ngờ, mọi việc lại diễn ra hoàn toàn trái ngược lại hết. Về mặt lúc đi của người quân hiệu là sợ sệt, hoang mang thì lúc về lại rạng rỡ, hơn hờ. Vì người này được thưởng vàng lụa và lại được khen là "người ở chức thấp mà biết giữ phép như thế, ta còn trách gì nữa?". Đó là bởi sau khi căn vặn, tra hỏi, nghe viên quan võ đó nói rõ tất cả mọi chuyện. Ông không vì người đó là vợ mình mà thiên vị cho người nhà để xử phạt viên quan đó. Ông vẫn rất công chính liêm minh, tôn trọng kỷ cương phép nước, tôn trọng những người luôn làm đúng phép nước dù cho người đó là quan cao chức lớn hay người đó là những người lính nhỏ bé.

Tiếp theo đó là tình huống phụ nhân của ông xin cho một người họ hàng làm chức câu đương, một chức dịch nhỏ trong xã và lo việc bắt giữ và áp giải phạm nhân, đó là chức câu đương. Thủ Độ không hề suy nghĩ gì mà gật đầu đồng ý luôn, còn lấy giấy bút ra để biên lấy họ tên quê quán của người đó. Đọc tới đây, hẳn ta rất bất ngờ, trong đầu không thể không suy nghĩ, không lẽ Thái sư Trần Thủ Độ chỉ làm ra vẻ bề ngoài như thế nhưng thật ra cũng như những vị quan quyền cao chức trọng thời nát trước đây. Thật đúng là "Một người làm quan cả họ được nhờ". Và cái kết đầy kịch tính nhưng cũng khiến không ít người phải trầm trồ, thán phục. Ông nói "Người vì có Công chúa xin cho được làm câu đương, không ví như người câu

đương khác được, phải chặt một ngón chân để phân biệt". Ông không làm trái ý vợ, không muốn vợ phật lòng, nhưng ông cũng không làm trái với trọng trách, với trách nhiệm mà mình đang gánh vác trên vai. Trần Thủ Độ làm vậy một mặt là để răn đe, làm gương cho những người có ý ỷ lại rằng mình có người thân làm quan thì chắc chắn mình cũng sẽ được thơm lây, có khi còn được làm quan nữa. Mặt khác, ông còn cho mọi người thấy rằng, ông luôn đặt lợi ích của quốc gia, của dân tộc lên trên hết, luôn giữ gìn sự công bằng, minh bạch. Không vì đó là người thân thích mà chấp nhận thói xu nịnh, quà biếu đút lót để được thăng quan tiến chức, để phục vụ cho lợi ích của mình.

Tình huống cuối cùng có thể được coi là tình huống cao trào và hay nhất khi vua Thái Tông đề nghị phong tướng cho anh trai của Trần Thủ Độ là An Quốc. Ông đã không chút suy nghĩ mà nói: "An Quốc là anh thân, nếu là người hiền thì thân xin nghỉ việc, còn như cho thân là hiền hơn An Quốc thì không nên cử An Quốc. Nếu anh em cùng là tướng thì việc trong triều sẽ ra sao?". Với tài thao lược hơn người, với sự suy tính kỹ càng, ông đã lường trước được việc để cả hai anh em cùng giữ trọng trách lớn trong triều hẳn sẽ hết sức phức tạp và sẽ có không ít lời dị nghị.

Qua cả bốn tình huống nêu trên, cái đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện và khắc họa nhân vật của nhà viết sử hết sức tài tình, đắt giá. Những xung đột kịch tính được đưa lên đỉnh điểm, những cách giải quyết mang tính bước ngoặt đầy bất ngờ và thú vị làm nổi bật tính cách của Thái sư Trần Thủ Độ. Đó là một người đầy bản lĩnh, có một nhân vật hết sức cao quý, ông luôn đặt việc nước lên trên hết, luôn là một vị quan thanh liêm, thẳng thắn, chính trực, chí công vô tư, vì dân, vì nước. Ông không để cho những người trong gia đình vì có người thân làm quan mà nhờ cậy rồi sách nhiễu dân chúng. Ý thức được trọng trách của mình nên ông luôn lấy mình là một tấm gương mẫu mực, khuôn phép để mọi người soi vào và hành xử sao cho đúng đắn.

Ngô Sĩ Liên quả là một nhà viết sử tinh tế, biết chọn những tình huống đắt giá nhất để cho những thế hệ sau này có thể tìm thấy những chi tiết, những con người thật của các nhân vật quan trọng của lịch sử. Đọc xong bài Thái sư Trần Thủ Độ, ta thấy hiện lên một con người hoàn toàn chân thật, có cả những mặt ở chính trị, cả những mặt ở đời sống thường ngày đều được thể hiện rất rõ nét.

### ***Bài văn mẫu lớp 10 Phân tích bài Thái sư Trần Thủ Độ trích Đại Việt sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên mẫu 4***

Trong triều đại nhà Trần đã có rất nhiều cái tên đã đi vào lịch sử, sẽ là một sự thiếu sót nếu ta không nhắc đến Thái sư Trần Thủ Độ. Ông là bậc khai quốc công thần, là trụ cột không thể thiếu của nhà Trần. Đã có rất nhiều các thế hệ nhà sử thi với nhiều



bài nghiên cứu, khai thác và viết nhiều bài sử thi khác nhau về ông. Trong đó có lẽ không thể không nhắc đến Ngô Sĩ Liên với Đại Việt sử kí toàn thư. Qua đoạn trích, hình ảnh của thái sư Trần Thủ Độ hiện lên chân thực, trên nhiều phương diện khác nhau, từ chốn quan trường đến những mối quan hệ gia đình.

Xuyên suốt bài viết, nhà sử học Ngô Sĩ Liên đã chọn ra bốn tình huống làm cho chúng ta thấy rõ được con người thật của Thái sư. Qua những tình huống đó, dù cho nhiều người không quen, không biết đến ông hay chưa từng gặp mặt ông cũng có thể hiểu rõ Trần Thủ Độ là con người như thế nào.

Ở tình huống đầu tiên, nếu Trần Thủ Độ không biết cách xử lý, thì có thể mâu thuẫn của ông với vua Thái Tông sẽ không thể nào gỡ bỏ được, có thể dẫn đến những hậu quả hết sức khôn lường. Ông là một Thái sư “quyền hơn cả vua” nên người hặc đã sợ ông sẽ cướp mất thiên hạ hoặc cũng có thể lấy tay che trời để làm nhiều việc hại dân hại nước, vì lúc này vua còn quá trẻ để xử lý hết được công việc triều chính. Vua lập tức dẫn theo người hặc tội đến nhà Trần Thủ Độ để hỏi rõ ngọn ngành. Trái với những gì vua và người hặc đó nghĩ, rằng Thái sư sẽ chối tội, sẽ nổi giận, trị tội người hặc. Nhưng thật ngạc nhiên, Trần Thủ Độ đã làm ngược lại. Khi nghe nhà vua nói xong, đầu tiên là ông nhận lỗi ngay “đúng như lời người ấy nói”. Rồi ông tiếp tục làm cho họ đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác bằng cách lấy tiền lấy lụa thưởng cho anh ta. Vậy là với tình huống đầu tiên, mâu thuẫn giữa Thái sư và vua đã được giải quyết một cách nhẹ nhàng, dứt khoát. Ông đúng là một con người khác thường, sự khác thường này không phải là dị biệt, mà chính là sự ngay thẳng, thẳng thắn thừa nhận lỗi lầm, không những không ghen ghét, thù hằn kẻ đã vạch tội mình, mà ông còn có cách khích lệ động viên cho người vạch tội và cả những người khác sau này nữa. Cho dù người làm sai có quyền cao chức trọng, có quyền uy hơn cả vua thì cũng không nên vì thế mà xum xoe nịnh nọt. Nhưng ông chỉ làm vậy với những người có ý tốt, không lợi dụng việc này để làm tổn hại đến đất nước.

Tình huống thứ hai không liên quan đến quyền lợi của sơn hà xã tắc mà chỉ là chuyện riêng trong gia đình. Phu nhân của Thái sư Trần Thủ Độ vốn là hoàng hậu của vua Lí Huệ Tông. Sau khi Lí Huệ Tông bị bức tử, bà bị giáng xuống làm Thiên Cưng công chúa và ép gả cho Trần Thủ Độ. Một lần, bà ngồi trên kiệu để vào cung, người lính quân hiệu bắt bà phải xuống kiệu trước thềm cấm. Tình huống này chứa đựng mâu thuẫn giữa phu nhân của Trần Thủ Độ và người lính. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là chi tiết phu nhân cho rằng mình bị coi thường nên khóc lóc, kể tội người lính và giận dữ nói với chồng rằng: Mụ này làm vợ ông mà bọn quân hiệu khinh nhờn như thế. Lúc đầu, Thủ Độ giận, sai đi bắt Người quân hiệu kia chắc mình phải chết. Khi đến nơi, Thủ Độ vặn hỏi trước mặt. Anh ta đem sự thực trả lời. Thủ Độ nói: Người ở chức thấp mà biết giữ phép như thế, ta còn trách gì nữa?

Điều đó cho thấy ông không thiên vị người thân và rất tôn trọng phép nước, tôn trọng người giữ đúng phép nước, dù đó là kẻ dưới quyền.

Tình huống thứ ba là phu nhân xin ông cho một người trong họ của bà được làm câu đương, tức là một chức dịch nhỏ trong xã chuyên lo việc bắt giữ và áp giải phạm nhân. Chi tiết này tạo ra mâu thuẫn giữa tính cách liêm chính của Trần Thủ Độ với lời đề nghị của phu nhân. Tác giả gây chú ý bằng chi tiết: Thủ Độ gật đầu và biên lấy họ tên quê quán của người đó, khiến người đọc lầm tưởng là sự việc sẽ diễn ra đúng theo ý muốn của phu nhân, để rồi hoàn toàn bất ngờ trước cách xử lý của Thái sư cũng như thú vị trước cách giải quyết cao trào xung đột của tác giả. Trần Thủ Độ yêu cầu hẳn muốn làm câu đương thì phải chặt một ngón chân để phân biệt với những câu đương khác, khiến hẳn ta sợ hãi, kêu van xin thôi, hồi lâu mới tha cho.

Tình huống cuối cùng có thể được coi là tình huống cao trào và hay nhất khi vua Thái Tông đề nghị phong tước cho anh trai của Trần Thủ Độ là An Quốc. Ông đã không chút suy nghĩ mà nói: “An Quốc là anh thân, nếu là người hiền thì thân xin nghỉ việc, còn như cho thân là hiền hơn An Quốc thì không nên cử An Quốc. Nếu anh em cùng là tướng thì việc trong triều sẽ ra sao?”. Với tài thao lược hơn người, với sự suy tính kỹ càng, ông đã lường trước được việc đề cử cả hai anh em cùng giữ trọng trách lớn trong triều hẳn sẽ hết sức phức tạp và sẽ có không ít lời dị nghị.

Sử gia Ngô Sĩ Liên khi viết về Thái sư Trần Thủ Độ dù cố tỏ ra rất khách quan nhưng bằng những câu văn đầy cảm xúc, tác giả đã thể hiện lòng khâm phục và ca ngợi Trần Thủ Độ. Ông là tấm gương sáng để lại nhiều bài học bổ ích, thiết thực cho hậu thế. Tên tuổi và tài năng của ông được lưu danh muôn thuở.

### ***Văn mẫu Phân tích bài Thái sư Trần Thủ Độ trích Đại Việt sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên Văn 10 mẫu 5***

Bài Thái sư Trần Thủ Độ là một bài bình phẩm nhân vật lịch sử rất đặc sắc của Ngô Sĩ Liên trong Đại Việt sử ký toàn thư. Nhân cách cao đẹp của Trần Thủ Độ để lại bao ấn tượng sâu sắc trong tâm hồn của con người Việt Nam hơn 700 năm qua.

Mấy dòng đầu ghi rõ ngày, tháng, năm xảy ra sự kiện: Giáp Tí (1264), năm thứ 7 niên hiệu Thiên Long đời vua Trần Thánh Tông, mùa xuân, tháng giêng. Trần Thủ Độ mất, thọ 71 tuổi. Ông được vua truy tặng “Thượng phụng Thái Sư Trung Vũ đại vương”. Thượng phụ: Cha vua; Thái sư là thầy của vua; Thượng phụ Thái sư là danh hiệu, tước hiệu cao quý tột bậc của thời phong kiến.

Đoạn văn thứ hai đánh giá phẩm chất, công lao, uy quyền của Trần Thủ Độ:

- Không có học vấn nhưng tài lược hơn người.
- Từng làm quan dưới thời Lí và được mọi người suy tôn.
- Nhờ mưu trí của Trần Thủ Độ mà họ Trần giành được ngôi báu từ tay nhà Lí: “Thái Tông lấy được thiên hạ”.
- Uy quyền của ông “hơn cả vua” cho nên nhà nước phải nhờ cậy.

Đoạn văn thể hiện một lối viết tinh chắc, vừa nêu bật sự kiện vừa biểu lộ khen, chê, đánh giá.

Phần thứ hai nêu bốn sự việc rất điển hình để khẳng định và ca ngợi nhân cách trung thực, cương trực và lòng chí công của Trần Thủ Độ. Sự kiện nào cũng đầy kịch tính.

Vị quan đàn hặc về việc “Trần Thủ Độ quyền hơn cả vua”..., ta cứ ngỡ người ấy sẽ bị Trần Thủ Độ báo thù và chém đầu. Nhưng ông ta đã nói rõ:

“Đúng như lời người ấy nói”, rồi ông còn thưởng tiền lụa cho anh ta vì anh ta là người trung thực, dám nói lên một sự thực, dám dũng cảm đàn hặc trước mặt vua về sự “lộng quyền” của vị Thái sư. Câu nói và hành động của vị Thái sư thể hiện một nhân cách lớn: trung thực coi trọng sự thực, đánh giá cao công của người đàn hặc.

Sự việc thứ hai là người quân hiệu không cho Linh Từ Quốc mẫu (vợ Trần Thủ Độ) ngồi kiệu đi qua chỗ thềm cấm. Khi vợ khóc và nói là bị bọn quân kiệu “khinh nhờn”. Trần Thủ Độ giận, sai đi bắt. Anh ta chắc là mình phải chết. Nhưng sau khi nghe anh ta đem sự thực trả lời điều “vấn hỏi”: của mình, Thái sư đã hết lời khen: “Người ở chức thấp mà biết giữ phép như thế, ta còn trách gì nữa?”. Rồi ông lấy tiền vàng lụa thưởng cho người quân hiệu. Sự việc đó cho thấy Trần Thủ Độ là một người trung thực, cương trực, giữ gìn và tôn trọng các luật lệ chung của phép nước. Cách hành xử ấy rất đáng làm gương cho những người quyền quý trong xã hội, cho quan trong triều.

Sự việc thứ ba thật bất ngờ và thú vị. Một người xin được làm câu đương được vợ quan thái sư xin cho anh ta chắc mẫm sự chạy chọt của mình chắc ăn trăm phần trăm. Nhưng khi nghe Trần Thủ Độ nói là “chỉ chặt một ngón chân” thì anh ta “kêu van xin thôi”, hồi lâu mới được tha. Tưởng xin là câu đương để có một chút danh phận giữa chốn đình trung mà kiếm chút lộc, ai ngờ chuốc lấy tai họa! Câu chuyện diễn ra như một màn bi hài kịch. Cách chúng ta hơn bảy thế kỉ, Trần Thủ Độ là người kiên quyết nhất chống tiêu cực: chống chạy chức, chạy quyền. Sau vụ xin

làm câu đương của người nọ, “từ đây không ai dám đến nhà (Quốc Mẫu) thăm riêng nữa”.

Có lẽ nhân chuyện này mà dân gian mới có lời vè:

“Câu đương ăn nhận gì đâu,

Ngón chân bị chặt thì đau vô cùng!”

Hay:

“Câu đương ăn nhận gì đâu,

Ngón chân bị chặt từ sau xin chừa!”.

Câu đương mà giải nghĩa là: chức quan nhỏ, lo liệu công việc trong thôn xã, là không đúng. Câu đương: người chức dịch trong làng, giữ việc bắt bí giải tòng (Chú thích của “Đại Việt sử kí toàn thư” – in lần thứ hai).

Sự việc thứ tư cho thấy Trần Thủ Độ rất chí công, đặt quyền lợi triều đình, quốc gia lên trên hết. Vua Thái Tông muốn cho An Quốc làm tướng (Tể tướng), nhưng Thái sư đã nói:

“An Quốc là anh thần, nếu là người hiền thì thần xin nghỉ việc, còn như cho thần là hiền như An quốc thì không nên cử An Quốc. Nếu anh em cùng là tướng (Tể tướng) thì việc trong triều đình sẽ ra sao?”

Tình anh em là trọng, nhưng chuyện đại sự quốc gia còn trọng hơn. Ngu, hiền (có đức độ tài năng hơn người) là tiêu chuẩn được giao phó trọng trách của nhà nước. Câu nói của Trần Thủ Độ đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Phần thứ ba là lời bình tổng quát về nhân vật lịch sử Trần Thủ Độ. Ý nào cũng đúng đắn và sâu sắc.

Thái sư là một con người tận trung với nước, tận hiếu với dân, với sự nghiệp đế vương của họ Trần “phàm công việc gì là không để ý”.

Công lao của ông vô cùng to lớn “giúp nên nghiệp vương, giữ được tiếng tốt cho đến chết”. Ông đã có tài mưu lược tìm ra mọi cách để giành ngôi báu từ tay nhà Lí qua tay nhà Trần. Trong cuộc kháng chiến chống giặc Mông – Nguyên lần thứ nhất, ông là trụ cột của Triều đình và quốc gia Đại Việt. Câu nói nổi tiếng của ông mãi mãi là khí phách của người anh hùng, biểu tượng cho hào khí Đông A: “Đầu thần chưa xuống đất, xin Bệ hạ đừng lo!” Lòng yêu nước, tính trung thực, cương

trực, và đức chí công của ông vằng vặc như ánh sao băng, được hậu thế ngưỡng mộ.

Khi ông còn sông đã lập sinh từ. Vua Trần Thái Tông có làm bài văn về vương triều nhà Trần. Ngô Sĩ Liên đã dành những lời tốt đẹp nhất, nêu những sự kiện lịch sử hùng hồn nhất làm sống dậy công đức vô cùng to lớn của vị Thái sư. Bài bình luận này có giá trị và ý nghĩa như một tượng đài kì vĩ.